

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày 02-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Lê Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01, 02 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Q, sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã B, tỉnh Cà Mau); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H và bà Võ Kim P; vợ: Trần Thị Mai L, con: chưa có. Tiền sự: không;

Tiền án: 01 lần:

-Tại bản án số 09/HSST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt Lê Văn Q 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 21/10/2024.

Bắt tạm giữ ngày 06/02/2025 đến ngày 15/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay, tại phân trại tạm giam khu vực thành phố C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06 tháng 02 năm 2025, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C kết hợp với Công an P1, thành phố C tuần tra trên các tuyến đường trên địa bàn Phường E, thành phố C. Khi đến trạm xe buýt trên đường P thuộc Khóm C, Phường E, thành phố C thì phát hiện Lê Văn Q đang ngồi tại trạm xe buýt, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội

phạm ma túy nên lực lượng làm nhiệm vụ yêu cầu Q cho kiểm tra và phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên trái của Q đang mặc trên người có một hộp thuốc lá hiệu YETT, bên trong hộp thuốc lá có chứa một bọc nilon màu trắng, bên trong bọc nilon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Lực lượng làm nhiệm vụ tiến hành niêm phong gửi Phòng K Công an tỉnh C để giám định. Ngoài ra, còn thu giữ của Q một hộp thuốc lá hiệu YETT và một điện thoại di động hiệu PHILIPS, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 60/KLKTHS, ngày 11/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh C thể hiện: Tinh thể màu trắng, bên trong bọc nilon màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.21/2025, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1912 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)

Quá trình điều tra Lê Văn Q khai nhận: Số ma túy trên là ma túy do Q mua của người thanh niên khoảng hơn 30 tuổi (Q không rõ nhân thân) ở khu vực gần miếu "" thuộc khóm G, phường G, thành phố C với giá 200.000 đồng với mục đích sử dụng. Sau khi nhận bọc nilon màu trắng có chứa ma túy thì Q bỏ vào trong hộp thuốc lá hiệu YETT và để trong túi áo khoác của Q đang mặc trên người rồi đến trạm xe buýt đón xe thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với điện thoại di động hiệu PHILIPS, màu đen, đã qua sử dụng (không có lắp sim) do không liên quan đến vụ án nên ngày 26/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho bị cáo. Một hộp thuốc lá hiệu YETT và một phong bì hoàn mẫu số: 60/KL-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh C được đánh số bút lục lưu cùng hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

-Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn Q theo cáo trạng và đề nghị:

-Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

-Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng của vụ án do giám định hết mẫu không hoàn lại, chỉ hoàn lại phong bì hoàn mẫu số 60/KL-KTHS ngày 11/02/2025 không còn giá trị sử dụng nên đánh bút lục lưu cùng hồ sơ vụ án. Đối với điện thoại di động hiệu PHILIPS, màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo đã trả lại cho bị cáo. Do đó, vật chứng không đề cập xử lý.

-Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không oan sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 06/02/2025, bị cáo Lê Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.1912 gam ma túy, loại Methamphetamine tại khu vực khóm C, phường E, thành phố C nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Ngoài ra, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố C, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với những hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Từ đó, khẳng định cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là ông Võ Văn C và bà ngoại là Lê Thị M có công trong cuộc kháng chiến cứu nước. Đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là “tái phạm” nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với một điện thoại di động hiệu PHILIPS, màu đen, đã qua sử dụng (không có lắp sim) do không liên quan đến vụ án, là tài sản cá nhân của bị cáo nên ngày 26/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với một hộp thuốc lá hiệu YETT và một phong bì hoàn mẫu số: 60/KL-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh C do không còn giá trị sử dụng nên được đánh số bút lục lưu cùng hồ sơ vụ án là phù hợp.

[6] Đối với người bán ma túy cho Lê Văn Q do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/02/2025.
- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ú